

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư**

**Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước**

**Hạng mục: Di dời hệ thống điện**

**Địa điểm xây dựng: xã Phước Hòa, xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Căn cứ Văn bản số 88/UBND-XD ngày 18/01/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương di dời và thay thế hệ thống điện do GPMB đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Văn bản số 243/ĐLTP-KHKT ngày 30/9/2022 của Điện lực Tuy Phước về việc thỏa thuận thiết kế kỹ thuật thi công hạng mục: Di dời hệ thống điện để nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ĐT636 đến giáp ĐT631 huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 540/TTr-BQL ngày 22/8/2022, Báo cáo số 205/BC-BQL ngày 08/11/2022 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 376/BC-PTCKH ngày 16/8/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước; Hạng mục: Di dời hệ thống điện do Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm phục vụ cho dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước.

**2. Quy mô đầu tư dự án:**

**2.1. Di dời đường dây 22kV khoảng cột C55 đến C61 thuộc XT 473/PSO:**

**Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C55; Điểm cuối: cột C61.

- Chiều dài tuyến: Lt = 277m.

Cột, xà, sứ, dây dẫn, các thiết bị chính:

+ Cột: BTLT-12m, BTV-11m, cột sắt 12m.

+ Dây dẫn: dây nhôm bọc trung thế AC/XLPE 12,7/24kV-120mm<sup>2</sup>.

+ Cách điện và xà cấp điện áp 24kV.

+ Tiếp địa cột: hiện có tháo dỡ.

**Sau di dời:** Điểm đầu: cột C55; Điểm cuối: cột C61; Chiều dài tuyến: Lt = 277m.

**Nội dung sử dụng lại:**

- Dây nhôm bọc trung thế AC/XLPE 12,7/24kV-120mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C55 (hiện có) đến C56 (sau khi di dời), chiều dài tuyến Lt = 64m.

- Dây nhôm bọc trung thế AC/XLPE 12,7/24kV-120mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C60 (sau khi di dời) đến C61 (hiện có), chiều dài tuyến Lt = 34m.

**Nội dung làm mới:**

- Dây dẫn: thay mới dây nhôm lõi thép bọc XLPE 12,7/24kV AC-150mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C56 (sau khi di dời) đến C60 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 179m.

- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13.TCVN 5847:2016), cột sắt 12,1m.

- Móng cột: móng bê tông cốt thép, móng cột thép.

- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV.

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV polymer + khóa néo dây hợp kim nhôm.

- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.

- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

**Nội dung thu hồi:**

- Cột: vị trí cột C56 đến C.60 (cột BTLT chặt gốc và cột thép 12m).

- Dây dẫn: nhôm bọc trung thế AC/XLPE 12,7/24kV-120mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 179m.

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi polymer.

**2.2. Di dời đường dây 22kV khoảng cột C56 đến C56/1 (TBA Tư Cung 250kVA) thuộc XT 473/PSO:**

**Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C56; Điểm cuối: cột C56/1 (TBA Tư Cung).

- Chiều dài tuyến: Lt = 7m.

- Cột, xà, sứ, dây dẫn, các thiết bị chính:
- + Cột: BTLT-12m, BTV-11m.
- + Dây dẫn: dây nhôm bọc trung thế AC/XLPE 12,7/24kV-95mm<sup>2</sup>.
- + Cách điện và xà cấp điện áp 24kV.
- + Tiếp địa cột: hiện có.

**Sau di dời:** Điểm đầu: cột C56; Điểm cuối: cột C56/1 (TBA Tư Cung); Chiều dài tuyến: Lt = 7m.

***Nội dung sử dụng lại:***

- Dây nhôm bọc trung thế AC/XLPE 12,7/24kV-95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 7m.

***Nội dung làm mới:***

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV polymer + khóa néo dây hợp kim nhôm.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

***Nội dung thu hồi:***

- Cột: vị trí cột C56 (đã kê phân đường dây 22kV).
- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi polymer.

***2.3. Di dời đường dây 0,4kV nhánh rẽ cột C202 thuộc TBA Tùng Giản 2:***

**Hiện trạng:** Điểm đầu: C202; Điểm cuối: C203/4.

- Chiều dài tuyến: Lt = 204m.
- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x70mm<sup>2</sup>.
- Cột, xà, sứ, các thiết bị chính:
- + Cột: BTLT-8,4m.
- + Kẹp răng hạ thế và cùm xà hạ áp.
- + Thùng công tơ; cáp 0,2kV.
- + Tiếp địa cột: hiện có.

**Sau di dời:** Điểm đầu: C202; Điểm cuối: C203/4; Chiều dài tuyến: Lt = 204m.

- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 98m.
- Cột: BTLT-10m (PC.I-10-190-5.0.TCVN 5847:2016).
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 0,4kV.
- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV polymer + khóa néo dây hợp kim nhôm.

- Phụ kiện: ống nối dây phù hợp, TTD phù hợp tiết diện dây dẫn.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

***Nội dung sử dụng lại:***

- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 33m.

***Nội dung thu hồi:***

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.
- Xà 0,4kV; sứ ống chỉ.

***2.4. Di dời đường dây 0,4kV khoảng cột từ C101 đến C112 thuộc TBA Tư Cung:***

**Hiện trạng:** Điểm đầu: C101; Điểm cuối: C115.

- Chiều dài tuyến: Lt = 770m.
- Dây dẫn: dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>.
- Cột, xà, sứ, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTLT-8,4m.
  - + Kẹp răng hạ thế và cùm xà hạ áp.
  - + Thùng công tơ; cáp 0,2kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

**Sau di dời:** Điểm đầu: C101; Điểm cuối: C114; Chiều dài tuyến: Lt = 770m.

***Nội dung sử dụng lại:***

- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 1.454m (02 lộ).

***Nội dung làm mới:***

- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13.TCVN 5847:2016), cột thép 12,1m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép MT-4-14 và MT-4G-14, Cột thép 12,1m.
- Dây dẫn: Thay mới cáp 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup> thành cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 770m.

- Sử dụng lại: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 1.454m (do yếu tố đường dây có 02 lộ).

- Bổ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cáp điện cho nhà dân.

- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.

- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.

- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

***Nội dung thu hồi:***

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.

- Xà 0,4kV; sứ ống chỉ.
- Thu hồi dây 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup> tạm tính: 2.260; 746 m.

**2.5. Di dời đường dây 0,4kV khoảng cột từ C201 đến C215 thuộc TBA Tư Cung:**

**Hiện trạng:** Điểm đầu: C201; Điểm cuối: C215.

- Chiều dài tuyến: Lt = 607m.
- Dây dẫn: dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>.
- Cột, xà, sứ, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTLT-8,4m.
  - + Kẹp răng hạ thế và cùm xà hạ áp.
  - + Thùng công tơ; cấp 0,2kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

**Sau di dời:** Điểm đầu: C201; Điểm cuối: C215; Chiều dài tuyến: Lt = 607m.

**Nội dung sử dụng lại:** Thùng công tơ; cấp 0,2kV.

**Nội dung làm mới:**

- Cột: BTLT-10m (PC.I-10-190-5.TCVN 5847:2016).
- Móng cột: móng bê tông cốt thép MT-1-10 và MT-3G-10.
- Dây dẫn: Thay mới cấp 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup> thành cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 652m.
- Sử dụng lại: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 584m.
- Bổ sung dây dẫn đấu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đấu trả cấp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

**Nội dung thu hồi:**

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.
- Xà 0,4kV; sứ ống chỉ.
- Thu hồi dây 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup> tạm tính.

**2.6. Phần chiếu sáng:**

- Tháo dỡ cần đèn chiếu sáng (tháo dỡ và sử dụng lại): 33 bộ.
- Tháo dỡ cùm cần đèn chiếu sáng (tháo dỡ và sử dụng lại): 33 bộ.
- Tháo dỡ đèn chiếu sáng Sodium (thu hồi): 33 bộ.
- Cáp phụ tải: ABC (4x35)mm<sup>2</sup> (dây chiếu sáng tháo dỡ sử dụng lại): 1.473m.
- Cùm cần đèn cao áp cột BTLT-đơn CC-01 (>=8,5m): 05 bộ lắp mới.

- Cùm cần đèn cao áp cột BTLT- đơn CC-02 ( $\geq 10$ m): 09 bộ lắp mới.
- Cùm cần đèn cao áp cột 2BTLT-14 ghép dọc tuyến CC-02GD: 05 bộ lắp mới.
- Lắp đặt cần đèn CD-3m góc (10-15) độ: 05 bộ lắp mới.
- Lắp đặt đèn chiếu sáng Led -120W-220V: 29 bộ lắp mới.
- Lắp đặt đèn chiếu sáng Led: 04 bộ sử dụng lại.
- Cùm PA (PS) cột BTLT-8,5 CS-01: 05 lắp mới.
- Cùm PA (PS) chiếu sáng cột BTLT đơn: CS-02: 12 bộ lắp mới.
- Cùm PA (PS) cột 2BTLT-8,5 ghép dọc tuyến CS-01GD: 03 bộ lắp mới.

**3. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 4.195.473.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	3.598.331.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	104.125.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	247.225.000 đồng;
- Chi phí khác	:	194.298.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	51.494.000 đồng.

**5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện & các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khả năng cân đối vốn: Từ nguồn chi phí GPMB đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư của dự án (không nằm trong mức chi phí phục vụ công tác GPMB 2%).

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** xã Phước Hòa, xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022 - 2023.

**8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Công trình Công nghiệp.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** Theo Luật Đầu tư công.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện Tuy Phước và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã

Phước Hòa, Chủ tịch UBND xã Phước Thắng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K<sub>3</sub>. T15.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**